TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯỚNG HÓA** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 25- 01- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên.

Ông Phạm Huy Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh ngày 03/11/1970 tại huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố 9, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T2; có vợ là Trương Thanh P và có 02 con, con lớn đã thành niên, con nhỏ 8 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú"*; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp đồng thời là người đại diện theo ủy quyền những người ở hàng thừa kế thứ nhất của bị hại ông Nguyễn Xuân H: Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị (Là con của ông Nguyễn Xuân H theo giấy ủy quyền ngày 04/5/2018); có

mặt.

- *Bị hại:* Ông Hồ Văn S, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trần Thị Tố Q, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố 3, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/4/2018, bị cáo Trần Thanh T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74A-038.04 (của chị Trần Thị Tố Q) đi từ Đông Hà lên nhà anh Nguyễn Văn L ở khóm T, thị trấn L, huyện H để dự bữa cơm thân mật cùng gia đình anh Lân. Sau khi uống bia cùng một số người bạn tại nhà anh Lân. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô biển số 74A - 038.04 về nhà theo hướng Lao Bảo – Đông Hà. Khi đến Km 78+20 Quốc lộ 9 thuộc địa phận Thôn C, xã T, huyện H do thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên đã va chạm vào đuôi xe mô tô biển kiểm soát 74H1 - 116.25 do ông Nguyễn Xuân H điều khiển chở ông Hồ Văn S đang chạy cùng chiều phía trước làm cho xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả ông H bị rạn xương hộp sọ; gãy kín cột sống cổ và chết trên đường đi cấp cứu; ông S bị thương phải cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị.

Vào lúc 21 giờ 28 phút ngày 03/4/2018, sau khi bị cáo gây tai nạn, Cơ quan Công an huyện Hướng Hóa đã tiến hành đo nồng độ cồn đối với bị cáo Trần Thanh T, xác định nồng độ cồn trong khí thở của Trần Thanh T là 0,833mg/L (bút lục số 86).

Kết luận giám định số 333/KLGĐ-PC54 ngày 27/4/2018 của Phòng PC 54 Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Xuân H: Đa chấn thương. Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 90/TgT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Hồ Văn S do thương tích gây nên hiện tại là: 13%.

Kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐGTS ngày 21/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hướng Hóa kết luận: Phần tổng thiệt hại trên hai xe ô tô và xe mô tô là 31.640.000đồng. Trong đó: Xe mô tô biển kiểm soát 74H1-116.25 là 2.940.000đồng; Xe ô tô biển kiểm soát 74A-038.04 là 28.700.000đồng.

Kết luận giám định dấu vết cơ học trên phương tiện xe ô tô74A-038.04 và xe mô tô 74H1-116.25 số 331/KLGĐ-PC54 của phòng PC 54 Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển kiểm soát 74A-038.04 với xe mô tô biển kiểm soát 74H1-116.25 là: Ốp kim loại bên phải đầu xe, đèn chiếu sáng bên phải xe ô tô BKS 74A-038.04 va chạm với phần đuôi xe mô tô BKS 74H1-116.25 bao gồm các bộ phận: Chắn bùn phía sau gắn biển kiểm soát, ốp nhựa bảo vệ đèn, đèn, càng dắt đuôi xe. Xe ô tô BKS 74A-038.04 va chạm với xe mô tô BKS 74H1-116.25 theo chiều hướng từ sau đến trước. Tương ứng vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 74A-038.04 với xe mô tô BKS 74H1-116.25 trên mặt đường là: Khu vực trước điểm đầu dấu vết ký hiệu số 2 (Được mô tả và ghi nhận trong sơ đồ khám nghiệm hiện trường) thuộc phần đường dành cho xe cơ giới lưu thông theo hướng thị trấn Lao Bảo đi thị trấn Khe Sanh. Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe ô tô BKS 74A-038.04 và xe mô tô BKS 74H1-116.25 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Quá trình điều tra: Đã tạm giữ và trả lại cho chị Trần Thị Tố Q 01 xe ô tô biển kiểm soát 74A - 038.04; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 002457; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3175405; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe cơ giới số 0987950. Tạm giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim P 01 xe mô tô biển kiểm soát 74H1 – 116.25 của ông Nguyễn Xuân H.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim P là đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Xuân H yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền 200.000.000đồng, bị cáo đã bồi thường đầy đủ và chi trả tiền sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 74H1 – 116.25 của ông Nguyễn Xuân H. Bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Hồ Văn S số tiền 30.000.000đồng. Chị Trần Thị Tố Q không yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo T.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKSHH ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Hồ Văn S, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Xuân H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo Trần Thanh T xác định nguyên nhân gây ra tại nạn do bị cáo điều khiển xe ô tô nhưng trong hơi thở có nồng độ cồn do đã uống bia trước khi lái xe, dẫn đến việc thiếu chú ý quan sát khi tham gia giao thông, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy cùng chiều phía trước dẫn đến tai nạn làm ông Nguyễn Xuân H bị chết, ông Hồ Văn S bị thương. Bị cáo rất ăn năn hối lỗi về hành vi vi phạm của mình.

Đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị Kim P xác nhận bị cáo Trần Thanh T đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Xuân H số tiền 200.000.000đồng và chi phí sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 74H1 – 116.25. Chị Nguyễn Thị Kim P không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường dân sự. Về trách nhiệm hình sự, chị Nguyễn Thị Kim P thấy rằng nguyên nhân xảy ra tai nạn là ngoài ý muốn của bị cáo, bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Do đó, chị Nguyễn Thị Kim P giữ nguyên ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Thanh T.

Bị hại ông Hồ Văn S xác nhận bị cáo Trần Thanh T đã bồi thường cho ông Hồ Văn S số tiền 30.000.000đồng theo thỏa thuận. Ông Hồ Văn S không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Hướng Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiền trường về thời gian, địa điểm xảy ra va chạm và các dấu vết để lại phương tiện liên quan. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 20 giờ, ngày 03 tháng 4 năm 2018, bị cáo Trần Thanh T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74A - 038.04 đi theo hướng Lao Bảo – Đông Hà. Khi đến km 78+20 Quốc lộ 9 thuộc địa phận Thôn C, xã T, huyện H do bị cáo đã có uống bia trước đó (nồng độ cồn 0.833mg/L khí thở) dẫn đến điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi cùng chiều phía trước nên đã va chạm vào đuôi xe mô tô biển kiểm soát 74H1 - 116.25 do ông Nguyễn Xuân H điều khiển chở ông Hồ Văn S làm cho xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả ông H bị rạn xương hộp sọ; gãy kín cột sống cổ và chết trên đường đi cấp cứu; ông S bị thương với tỉ lệ thương tật 13% là do hành vi của bị cáo gây ra.

Bị cáo Trần Thanh T đã vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, đó là *"Điều khiển ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn"* và *"người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình"*.

Hành vi của bị cáo Trần Thanh T đã xâm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của ông H, sức khỏe của ông S. Bị cáo đã uống bia nhưng vẫn điều khiển xe ô tô thể hiện ý thức chủ quan của bị cáo cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra. Đây là lỗi vô ý vì quá tự tin. Hành vi và ý thức của bị cáo Trần Thanh T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn nêu trên là đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Trần Thanh T trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Trần Thanh T đã tự nguyện

chi trả tiền sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 74H1 – 116.25 của ông Nguyễn Xuân H và bồi thường cho đại diện hợp pháp của của ông Nguyễn Xuân H số tiền 200.000.000đồng, đã bồi thường cho ông Hồ Văn S số tiền 30.000.000đồng. Đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Xuân H là chị Nguyễn Thị Kim P đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ông Trần Văn Thuyết là bố đẻ bị cáo Trần Thanh T được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Do đó, bị cáo Trần Thanh T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiệm trọng, gây mất an ninh trật tự, gây mất an toàn giao thông tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Thanh T có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Mặt khác, bị hại trong vụ án cũng có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó cần áp dụng Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáohưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật là có căn cứ, phù hợp.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" . Vì vậy, cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi khởi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Hướng Hóa đã tạm giữ và trả lại cho cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Tố Q 01 xe ô tô biển kiểm soát 74A - 038.04; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 002457; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3175405; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe cơ giới số 0987950. Tạm giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim P 01 xe mô tô biển kiểm soát 74H1 – 116.25 của ông Nguyễn Xuân H. Việc xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Văn S, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Xuân H là chị Nguyễn Thị Kim P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Tố Q đều không có yêu cầu về trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 54; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày25/01/2019).

Giao bị cáo Trần Thanh T cho Uỷ ban nhân dân Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Trần Thanh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Hồ Văn S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Tố Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CQ CSĐT CA H. Hướng Hóa;
- CQ THAHS CA H.Hướng Hóa;
- CC THADS H. Hướng Hóa;
- Hồ sơ THAHS;
- Bị cáo;
-Bị hại;
-Đại diện hợp pháp của bị hại;
-Người có QLNVLQ;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Huy